TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 229/2019/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 25 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 522/2019/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Văn T– sinh năm 1985.

Bà Nguyễn P, sinh năm 1985

Cùng HKTT: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Cùng tạm trú: Tổ 18, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 22 tháng 6 năm 2006

Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay,không còn ai quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay ông T, bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ông T, bà P được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 17 tháng 12 năm 2019, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T, bà P có hai con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 03/11/2006 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 13/3/2013. Sau khi ly hôn, Theo

nguyện vọng của con, ông T bà P thỏa thuận giao cả hai con chung cho ông T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng T (đủ 18 tuổi). Ông T, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn P tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn P và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01 ngày 22/6/2006 của UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực)

Về con chung: Ông T, bà P có hai con chung là Nguyễn Quốc A, sinh ngày 03/11/2006 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 13/3/2013. Sau khi ly hôn, Theo nguyện vọng của con, ông T bà P thỏa thuận giao cả hai con chung cho ông T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn P nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002578 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông T, bà P đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND xã An Vũ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.